

Số: 54 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 6 tháng 1 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về Tiêu chuẩn và Quy trình
xét duyệt Thi đua, Khen thưởng tại Đại học Quốc gia Hà Nội**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 10 tháng 8 năm 2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Xét đề nghị của Trưởng ban Chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Tiêu chuẩn và Quy trình xét duyệt Thi đua, Khen thưởng tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/CT-HSSV ngày 23 tháng 5 năm 2005 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về Tiêu chuẩn và Quy trình xét duyệt Thi đua - Khen thưởng của ĐHQGHN.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *quy*

**KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Kim Sơn

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT, Ban CT-HSSV, T50.

QUY ĐỊNH

Về Tiêu chuẩn và Quy trình xét duyệt Thi đua, Khen thưởng tại Đại học Quốc gia Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54./2015/QĐ-ĐHQGHN, ngày 6. /01/2015
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) bao gồm: Tổ chức phát động phong trào thi đua; hình thức và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng khoa học, sáng kiến các cấp; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; hành vi vi phạm, xử lý hành vi vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua bao gồm:

a) Công chức, viên chức (CCVC) và người lao động (NLĐ) đang làm việc hoặc đang trong thời gian tập sự; người làm hợp đồng không xác định thời hạn và hợp đồng từ 01 năm trở lên thuộc các tập thể quy định tại điểm c, d của khoản này;

b) Sinh viên đại học chính quy, học viên cao học, nghiên cứu sinh và học sinh trung học phổ thông đang học tập tại ĐHQGHN (gọi chung là học sinh, sinh viên - HSSV);

c) Đơn vị thành viên (Trường đại học thành viên, Viện nghiên cứu khoa học thành viên); Đơn vị trực thuộc (các khoa trực thuộc; các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ; đảm bảo chất lượng giáo dục; các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bệnh viện, nhà xuất bản, tạp chí khoa học,..) và Cơ quan

ĐHQGHN (Văn phòng, các ban chức năng, khối Văn phòng Đảng - Đoàn thể) (gọi chung là đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc);

d) Tập thể trong hệ thống cơ cấu tổ chức của đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN.

2. Đối tượng khen thưởng, bao gồm:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Các tập thể, cá nhân không công tác tại ĐHQGHN có thành tích xuất sắc, công lao đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo của ĐHQGHN.

3. Quy định xét thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt

a) Nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp được cử đi học, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác;

c) Cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua; trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ;

d) Không bình xét thi đua những người mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên; bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;

c) Không bình xét thi đua những cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải

đảm bảo tương ứng với thành tích đạt được, không nhất thiết phải theo trình tự khen thưởng từ mức thấp tới khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

b) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;

c) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

d) Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng;

e) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Thi đua thường xuyên được tổ chức nhằm thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo khoa học, khả thi, phù hợp với thực tế của ĐHQGHN và của các đơn vị.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; coi trọng tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua, chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh

nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày, phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua, phải tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 6. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 2 của Quy định này tổ chức cho cá nhân, tập thể đăng ký thi đua và gửi đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về ĐHQGHN trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

2. Thời gian tính bình xét thi đua: từ ngày 01 tháng 7 năm trước đến ngày 30 tháng 6 năm sau.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với đơn vị để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia tuyên truyền, động viên CCVC, NLD và HSSV tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và của Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng

Bộ phận phụ trách công tác thi đua, khen thưởng các cấp căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch hàng năm tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động CCVC, NLD và HSSV tham

gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan thông tin truyền thông

Cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng ở ĐHQGHN.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua dành cho cá nhân, gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;
- c) Chiến sỹ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội;
- d) Chiến sỹ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- e) Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- f) Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở;
- g) Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Danh hiệu thi đua dành cho tập thể, gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Đại học Quốc gia Hà Nội;
- d) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- e) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 11. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn chung

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn

để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh;

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với giảng viên

- Thực hiện đầy đủ khối lượng, nội dung kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; có số giờ giảng dạy (quy đổi) đại học và sau đại học theo định mức giảng dạy quy định của đơn vị đào tạo;

- Thực hiện bài giảng có nội dung khoa học tốt, phù hợp với mục tiêu chương trình đào tạo, đồng thời cập nhật được những thông tin, kiến thức hiện đại. Thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đào tạo chất lượng cao;

- Hoàn thành nhiệm vụ biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo được giao hoặc theo hợp đồng đã ký với đơn vị đào tạo;

- Tham gia hướng dẫn tiểu luận, bài tập lớn, đề án môn học, niên luận, khoá luận, đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ (nếu có) với chất lượng tốt, đúng kế hoạch;

- Tham gia hoạt động giảng viên tự đánh giá theo quy định của ĐHQGHN;

- Có số giờ nghiên cứu khoa học (quy đổi) đạt định mức theo quy định của cơ sở đào tạo;

- Nghiệm thu và thanh quyết toán tài chính đúng hạn đề tài nghiên cứu khoa học được giao chủ trì.

b) Đối với nghiên cứu viên

- Thực hiện đầy đủ nội dung và khối lượng công việc được phân công; có tinh thần hợp tác và hỗ trợ đồng nghiệp;

- Chủ trì hoặc tham gia ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học đảm bảo đúng tiến độ cam kết;

- Nghiệm thu và thanh quyết toán tài chính đúng hạn đề tài nghiên cứu khoa học được giao chủ trì;

- Sẵn sàng tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, đặc biệt là giảng dạy sau đại học, hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ.

c) Đối với CCVC khối hành chính, phục vụ và NLĐ

Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có tinh thần trách nhiệm, tương trợ đồng nghiệp; tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ; có ý thức cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng

cao năng suất lao động.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”

1. Tiêu chuẩn chung

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được đơn vị công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp thủ trưởng đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tiêu chuẩn cụ thể về sáng kiến, cải tiến

a) Đối với giảng viên

- Có sáng kiến áp dụng vào giảng dạy nhằm đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy nâng cao hiệu quả công tác đào tạo;

- Có ít nhất 01 công trình khoa học với một trong những tiêu chí sau:

+ Là tác giả hoặc đồng tác giả bài báo đăng trong các tạp chí khoa học trong nước hoặc quốc tế;

+ Là tác giả hoặc đồng tác giả báo cáo khoa học trong các hội nghị khoa học cấp quốc gia, quốc tế;

+ Là tác giả hoặc đồng tác giả của sản phẩm khoa học công nghệ được cấp chứng nhận sở hữu trí tuệ;

+ Là chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học (từ cấp cơ sở trở lên) được nghiệm thu xếp loại khá trở lên.

b) Đối với nghiên cứu viên: Có kết quả nghiên cứu được áp dụng vào thực tế hoặc là tác giả chính của 01 bài báo đăng trong tạp chí khoa học quốc tế có uy tín hoặc 01 sản phẩm sở hữu trí tuệ hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học (từ cấp cơ sở trở lên) được nghiệm thu xếp loại khá trở lên.

c) Đối với CCVC khối hành chính và NLĐ: Có sáng kiến, cải tiến nâng cao hiệu quả công tác; chất lượng tác nghiệp cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

d) Đối với cán bộ quản lý là cấp trưởng hoặc cấp phó đơn vị: Đạt tiêu chuẩn tại điểm c khoản 4 Điều này và đơn vị do cán bộ đó quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” trở lên.

5. Chỉ tiêu cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 3 năm liên tục (năm đề nghị xét và 2 năm liền kề trước), áp dụng với những cá nhân được nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp ĐHQGHN lần đầu tiên hoặc tính từ sau lần đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp ĐHQGHN lần trước đó.

b) Có thành tích mang lại hiệu quả cao, có tác động tích cực đến uy tín và vị thế của ĐHQGHN.

2. Chỉ tiêu cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

Điều 14. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo”

1. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo” được xét tặng cho những cá nhân tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12, Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục (Thông tư 12/2012/TT-BGDĐT).

2. Chỉ tiêu cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hàng năm.

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho những cá nhân tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 3, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (Nghị định 65/2014/NĐ-CP).

Điều 16. Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu”

1. Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở”

a) Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở” được xét tặng cho những cá nhân không quá 35 tuổi, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành

mạnh, tích cực đóng góp cho công tác lớp, đoàn, hội, công tác xã hội, có uy tín và ảnh hưởng cao trong tập thể, được tập thể suy tôn.

b) Tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn hàng năm.

2. Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội”

a) Danh hiệu “Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội” được xét tặng cho những cá nhân tiêu biểu nhất trong số những cá nhân đạt danh hiệu Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở.

b) Tiêu chuẩn và chỉ tiêu cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn hàng năm.

Điều 17. Danh hiệu “Cờ thi đua của Đại học Quốc gia Hà Nội”

1. Cờ thi đua của ĐHQGHN xét tặng cho những đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc, lựa chọn trong số những đơn vị tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua, được bình xét, suy tôn theo các khối thi đua của ĐHQGHN và phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của ĐHQGHN;

c) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

2. Căn cứ kết quả bình xét thi đua thực hiện các lĩnh vực công tác năm học, ĐHQGHN quy định số lượng cụ thể tại văn bản hướng dẫn hàng năm.

Điều 18. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”

Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho các trường đại học thành viên tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 16, Thông tư 12/2012/TT-BGDĐT.

Điều 19. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho những tập thể tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 6, Nghị định 65/2014/NĐ-CP.

Điều 20. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” (áp dụng cho đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc)

1. Tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc được Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN thực hiện dựa trên các lĩnh vực

công tác và tiêu chuẩn trong bảng “Đánh giá và cho điểm các lĩnh vực công tác năm học” được ban hành tại văn bản hướng dẫn hàng năm.

2. Căn cứ đánh giá

a) Dựa vào chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị theo 4 khối: Khối các trường đại học thành viên; Khối các Khoa trực thuộc/Viện/ Trung tâm đào tạo và hỗ trợ đào tạo; Khối các Viện/Trung tâm nghiên cứu; Khối các đơn vị phục vụ, dịch vụ.

b) Dựa trên việc hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học của đơn vị đã được ĐHQGHN phê duyệt.

c) Dựa trên những đóng góp của đơn vị trong việc thực hiện chủ trương đổi mới nhằm hoàn thành sứ mệnh của ĐHQGHN.

d) Dựa trên kết quả xếp loại danh hiệu tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (nếu có).

3. Tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn hàng năm.

Điều 21. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc” (áp dụng cho tập thể thuộc đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc)

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

a) Tiêu chuẩn chung

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình công tác đã đề ra;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí, có quan hệ và hợp tác tốt với các đơn vị khác;

- Có ít nhất 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ và được đánh giá tốt trong đánh giá, xếp loại hàng năm;

- Làm tốt công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ;

- Thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương tiết kiệm, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực.

b) Tiêu chuẩn riêng đối với từng khối đơn vị

- Đối với các đơn vị đào tạo

+ Không ngừng hoàn thiện mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức và quản lý đào tạo; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập;

+ Hoàn chỉnh chương trình đào tạo theo hướng liên thông hợp lý, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu giáo dục và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, đồng thời

gắn với nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường lao động, nhu cầu học tập của người học; thực hiện có kết quả lộ trình và các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo;

+ Thực hiện tốt công tác giáo trình, bài giảng phục vụ giảng dạy, học tập của cán bộ và sinh viên;

+ Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định trong đào tạo (tuyển sinh, học bổng, giảng dạy, thi và kiểm tra, xét lên lớp, tốt nghiệp...);

+ Sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học đạt tỷ lệ cao và kết quả tốt, trong đó có nhiều giải thưởng các cấp;

+ Quy mô và chất lượng hoạt động khoa học công nghệ có tiến bộ, có sản phẩm khoa học công nghệ đạt chuẩn quốc gia, quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ thực tiễn. Các đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu và thanh quyết toán tài chính đầy đủ, đúng thời hạn;

+ Phát triển mạnh mẽ hợp tác quốc tế nhằm hỗ trợ đặc lực, hiệu quả cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học;

+ Làm tốt công tác quản lý sinh viên trong học tập và sinh hoạt, thực hiện nếp sống lành mạnh, tạo điều kiện cho người học tu dưỡng, rèn luyện và đạt kết quả cao nhất trong học tập. Tích cực đổi mới hoạt động hỗ trợ việc làm cho sinh viên, tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo;

+ Xây dựng, bảo quản, sử dụng, khai thác cơ sở vật chất có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Không ngừng cải thiện cảnh quan sư phạm, môi trường giáo dục.

- Đối với các đơn vị nghiên cứu

+ Tăng cường mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung vào một số hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng ĐHQGHN và phát triển đất nước;

+ Có nhiều kết quả có giá trị lý luận, thực tiễn góp phần phát triển khoa học và sáng tạo công nghệ, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật mới vào thực tiễn;

+ Thực hiện tốt nhiều chương trình, dự án, đề tài khoa học công nghệ các cấp; nghiệm thu và thanh quyết toán tài chính đầy đủ và đúng thời hạn;

+ Quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị nghiên cứu khoa học;

+ Tham gia có hiệu quả công tác đào tạo chuyên gia chất lượng cao ở bậc sau đại học; tổ chức thực hiện thí điểm các chương trình đào tạo mới, liên ngành, liên lĩnh vực; kết hợp chặt chẽ nghiên cứu khoa học với đào tạo;

+ Phát triển mạnh mẽ hợp tác quốc tế nhằm hỗ trợ đặc lực, hiệu quả cho

công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo;

- + Có sản phẩm khoa học công nghệ đạt chuẩn quốc gia hoặc quốc tế;

- + Có quan hệ hợp tác tốt với các cơ quan khoa học công nghệ, sản xuất kinh doanh và các địa phương. Tập hợp được nhiều nhà khoa học giỏi trong và ngoài ĐHQGHN hợp tác nghiên cứu khoa học.

- Đối với các đơn vị quản lý, phục vụ, dịch vụ

- + Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch; thực hiện tốt, có chất lượng nhiệm vụ được giao, đặc biệt là những nhiệm vụ phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học;

- + Có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiệp vụ; đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao; có nhân tố mới để các đơn vị khác học tập;

- + Có nhiều biện pháp thiết thực, hiệu quả trong công tác quản lý, phục vụ, đảm bảo điều kiện để các đơn vị, đặc biệt là các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học hoàn thành tốt nhiệm vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV, cán bộ học tập, nghiên cứu, công tác tốt;

- + Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ theo các tiêu chuẩn của ĐHQGHN và Nhà nước, phục vụ đắc lực cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học cũng như các hoạt động khác của ĐHQGHN.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Tiêu chuẩn chung

- Hoàn thành xuất sắc, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình công tác đã đề ra;

- Nội bộ đoàn kết nhất trí, có các quan hệ và hợp tác tốt với đơn vị khác;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Tổ chức Đảng đạt danh hiệu tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; Công đoàn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có) được xếp loại xuất sắc;

- Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ về cơ cấu và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng chuẩn hoá;

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác có hiệu quả;

- Tổ chức phong trào thi đua thường xuyên, hiệu quả.

b) Tiêu chuẩn riêng đối với từng khối đơn vị

Đạt các tiêu chuẩn ở điểm b, khoản 1, Điều này và thành tích đạt được của

mỗi nội dung phải hoàn thiện hơn, cao hơn mức của Tập thể Lao động tiên tiến, có nội dung đạt thành tích xuất sắc.

c) Chỉ tiêu cụ thể được quy định tại văn bản hướng dẫn hàng năm.

Chương IV

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 22. Hình thức khen thưởng

Các hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 23. Các hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước bao gồm: Huân chương, Huy chương Hữu nghị, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định 65/2014/NĐ-CP.

Điều 24. Các hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện theo Thông tư 12/2012/TT-BGDĐT.

Điều 25. Các hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng của Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội

a) Đối với tập thể: Tặng cho những tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ĐHQGHN, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do ĐHQGHN phát động hàng năm;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực công tác của ĐHQGHN;

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc 2 năm liên tục (năm đề nghị khen và năm liền kề trước), áp dụng cho tập thể được nhận Bằng khen lần đầu tiên hoặc tính từ sau lần nhận Bằng khen trước đó.

b) Đối với cá nhân: Tặng cho những cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do ĐHQGHN phát động hàng năm;

- Có thành tích nổi bật, được tập thể tôn vinh, đóng góp quan trọng trong việc xây dựng và phát triển ĐHQGHN;

- Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 2 năm liên tục (năm đề nghị xét và năm liền kề trước), áp dụng cho những cá nhân được nhận Bằng khen lần đầu tiên hoặc tính từ sau lần nhận Bằng khen trước đó.

c) Đối với học sinh sinh viên: Tặng cho HSSV có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân, không vi phạm quy chế HSSV và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt giải chính thức trong các kỳ thi Olympic quốc tế, khu vực;

- Đạt giải nhất trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia;

- Đạt giải nhất của mỗi môn thi trong kỳ thi học sinh giỏi cấp ĐHQGHN;

- Đạt giải nhất cấp ĐHQGHN hoặc tương đương trở lên trong các cuộc thi Olympic sinh viên, sinh viên nghiên cứu khoa học;

- Tiêu biểu nhất trong số HSSV đạt thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện của đơn vị đào tạo.

d) Các trường hợp lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, ngoại giao hoặc các lĩnh vực khác hoặc có quá trình công tác lâu dài và có đóng góp nổi bật cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ĐHQGHN.

2. Giấy khen

Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc là hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể nhân dịp tổng kết năm học, hoặc khen theo chuyên đề, các cuộc vận động thi đua hoặc khen đột xuất.

3. Kỷ niệm chương

a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội” thực hiện theo Quyết định số 03/CT-HSSV ngày 6 tháng 2 năm 2006 của Giám đốc ĐHQGHN.

b) Các kỷ niệm chương khác, Huy hiệu, được thực hiện theo Điều 69 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 26. Các trường hợp khác

Việc xét khen thưởng đơn vị, lãnh đạo đơn vị nhân dịp kỷ niệm năm chẵn thành lập, hoặc cá nhân có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác quản lý trong năm hoặc những trường hợp ngoại lệ khác sẽ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CẤP

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN do Giám đốc ĐHQGHN quyết định thành lập.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tham mưu cho Giám đốc phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Giám đốc kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho Giám đốc quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

3. Ban Chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên là thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN.

4. Thành phần Hội đồng có từ 13 đến 15 thành viên, gồm các thành phần sau:

- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc ĐHQGHN;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc phụ trách thi đua, khen thưởng; Chủ tịch Công đoàn ĐHQGHN;

- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng: Trưởng đơn vị chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng hoặc cán bộ được giao phụ trách công tác thi đua, khen

thưởng;

- Ủy viên Hội đồng: Một số Phó Giám đốc, Trưởng một số Ban chức năng, Bí thư Đảng ủy ĐHQGHN, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ĐHQGHN, Hiệu trưởng trường đại học thành viên, đại diện lãnh đạo một số đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc do Giám đốc ĐHQGHN quyết định.

Điều 28. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc quyết định thành lập;

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở thực hiện chức năng tư vấn, giúp Thủ trưởng các đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị mình.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Giúp Thủ trưởng đơn vị tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của đơn vị nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả; phát hiện và tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến qua phong trào thi đua;

- Xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình Hội đồng TĐKT ĐHQGHN xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cấp ĐHQGHN trở lên;

- Xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền;

- Xem xét trình Thủ trưởng đơn vị giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua, khen thưởng; xem xét trình Thủ trưởng đơn vị quyết định thu hồi hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng đối với các trường hợp có vi phạm các quy định về thi đua, khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở có từ 07 thành viên trở lên, gồm các thành phần sau:

a) Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch: Phó Thủ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; Chủ tịch Công đoàn đơn vị;

c) Ủy viên thư ký: Cán bộ được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị;

d) Các ủy viên: Các Phó Thủ trưởng đơn vị, đại diện cấp ủy Đảng, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và cán bộ chủ chốt của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

Điều 29. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở

1. Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở. *sey*

2. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học có nhiệm vụ xem xét, thẩm định, công nhận sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác và đánh giá phạm vi ảnh hưởng tích cực theo các mức: đơn vị cơ sở, ĐHQGHN, ngành giáo dục, toàn quốc.

b) Kết quả đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học hoặc đổi mới phương pháp dạy - học do các hội đồng tương ứng đánh giá.

3. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp công tác;

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời một số chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, tham gia nhưng chỉ được phát biểu ý kiến, không được quyền biểu quyết tại cuộc họp của Hội đồng.

4. Kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học là căn cứ để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xem xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cho các cá nhân.

Chương VI

QUY TRÌNH XÉT TẶNG VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 30. Quy định về việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua, đạt thành tích và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều được xét danh hiệu thi đua và khen thưởng. Việc bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng khi kết thúc năm học hoặc năm công tác được tiến hành theo trình tự sau: Bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau; bình xét cá nhân trước, tập thể sau; bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao (danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chiến sĩ thi đua toàn quốc dành cho cá nhân; Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua ĐHQGHN, Cờ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cờ thi đua của Chính phủ dành cho tập thể; hình thức khen thưởng: Giấy khen, Bằng khen cấp ĐHQGHN, Bằng khen cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương).

2. Trong khi bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thực hiện theo quy chế của Hội đồng cùng cấp, công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc xét, trình công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các tập thể, cá nhân có từ 2/3 tổng số phiếu đồng ý trở lên (tính trên tổng số thành viên Hội đồng). Riêng đối với danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, thì phải có từ 90% số phiếu đồng ý trở lên (tính trên tổng số thành viên Hội đồng) mới được trình lên cấp trên.

Điều 31. Quy trình xét tặng

1. Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng viết báo cáo thành tích và tự đánh giá xếp loại.

2. Tập thể dưới cấp đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN tổ chức họp, đóng góp ý kiến cho báo cáo thành tích, sau đó bình chọn theo phương thức bỏ phiếu tín nhiệm. Tập thể, cá nhân đạt số phiếu tín nhiệm từ 2/3 tổng số người tham gia bỏ phiếu trở lên thì đủ điều kiện chuyển lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở họp xét tập thể, cá nhân trên cơ sở đề nghị của đơn vị. Tập thể, cá nhân đạt từ 2/3 số phiếu tán thành trở lên (tính trên tổng số thành viên Hội đồng) sẽ được Thủ trưởng đơn vị xem xét trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN. Trước khi chuyển kết quả lên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở phải thông báo công khai kết quả xét chọn trong toàn đơn vị. CCVC, NLD có quyền đề nghị Hội đồng xem xét lại kết quả xét chọn, nếu những lý do đưa ra là xác đáng.

Điều 32. Quy định đăng ký và xét duyệt thi đua, khen thưởng

1. Đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp ĐHQGHN, cấp Bộ và cấp Nhà nước: Thực hiện theo hướng dẫn hàng năm.

2. Đối với các thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc: Đơn vị trình hồ sơ đề nghị khen thưởng về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN để được xét tặng. Thời gian thẩm định và xét tặng trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 33. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cấp Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện theo quy định tại Điều 79 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội: Giám đốc ĐHQGHN quyết định:

- Danh hiệu Cờ thi đua ĐHQGHN;
- Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến dành cho đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc;
- Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc dành cho đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và các tập thể thuộc đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc;
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN;
- Các danh hiệu thi đua dành cho cấp Lãnh đạo Văn phòng, Trưởng, Phó các Ban chức năng và lãnh đạo đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường đại học thành viên; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm khoa trực thuộc; Viện trưởng, Phó viện trưởng viện nghiên cứu; Giám đốc, Phó giám đốc trung tâm trực thuộc/đơn vị phục vụ) trên cơ sở đề nghị của đơn vị.

- Danh hiệu Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN;

- Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN;

- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội”.

4. Cấp cơ sở: Thủ trưởng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc quyết định:

- Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến dành cho các tập thể thuộc đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc;
- Danh hiệu Lao động tiên tiến (trừ Lãnh đạo đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc);
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (trừ Lãnh đạo đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc);
- Danh hiệu Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở;
- Giấy khen.

Điều 34. Lễ trao tặng

Thực hiện theo Quyết định số 1615/QĐ - ĐHQGHN ngày 01/6/2010 của Giám đốc ĐHQGHN, quy định về nghi thức tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm, lễ khai giảng, bế giảng, lễ đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, lễ trao tặng danh hiệu khen thưởng tại ĐHQGHN.

Điều 35. Quy định chung về thủ tục trình hồ sơ xét khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, CCVC, NLD và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng các đối tượng thuộc phạm vi quản lý. *suif*

2. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể thực hiện theo nguyên tắc cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị, phải có xác nhận của cơ quan tài chính về những nội dung sau:

- Xác nhận số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký;
- Tỷ lệ nộp ngân sách Nhà nước so với năm trước;
- Đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

5. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng, trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất. Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, thì sau 2 năm được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ mới đề nghị xét tặng Huân chương.

6. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đối với các danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động, được lấy ý kiến CCVC và NLĐ trên Website của ĐHQGHN do Phòng Thông tin và Quản trị thương hiệu thuộc Văn phòng ĐHQGHN phối hợp thực hiện.

7. Mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ, thủ tục khen thưởng thực hiện theo mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

Điều 36. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo”

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của đơn vị cơ sở;
2. Danh sách trích ngang của cá nhân được đề nghị (02 bản);
3. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị (04 bản);
4. Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý của cá nhân được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học xác nhận (04 bản);
5. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT cấp trình khen (02 bản).

Điều 37. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội” và danh hiệu thi đua khác

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của đơn vị cơ sở;
2. Danh sách trích ngang của cá nhân được đề nghị;
3. Báo cáo tóm tắt về nội dung các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý của cá nhân được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở xác nhận;
4. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT cấp trình khen.

Điều 38. Hồ sơ, thủ tục xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Đại học Quốc gia Hà Nội”

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của đơn vị cơ sở;
2. Danh sách trích ngang của tập thể được đề nghị (02 bản);
3. Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị (04 bản);
4. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT cấp trình khen (02 bản).

Điều 39. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Huân chương các loại

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của đơn vị cơ sở;
2. Danh sách trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị (02 bản);
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị (04 bản);
4. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT cấp trình khen (02 bản).

Điều 40. Hồ sơ, thủ tục xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của đơn vị cơ sở;
2. Danh sách trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị (02 bản);
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị (04 bản);
4. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT cấp trình khen (02 bản).

Điều 41. Hồ sơ, thủ tục xét tặng “Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội”

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của đơn vị cơ sở;
2. Danh sách trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị; *qu*

3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị;
4. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT cấp trình khen.

Điều 42. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Huy chương, Kỷ niệm chương

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị của đơn vị cơ sở;
2. Danh sách trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị;
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị (02 bản);
4. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT cấp trình khen.

Điều 43. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”

Hồ sơ gồm có:

1. Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị;
2. Danh sách trích ngang của tập thể, cá nhân được đề nghị (02 bản);
3. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị (05 bản);
4. Kết quả bỏ phiếu kín Hội đồng TĐKT cấp trình khen (02 bản).

Điều 44. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú

1. Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú do Hội đồng cấp Nhà nước xét trình Thủ tướng Chính phủ 3 năm một lần.

2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 45. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước do Hội đồng cấp Nhà nước về lĩnh vực khoa học, công nghệ và Hội đồng cấp Nhà nước về lĩnh vực văn học, nghệ thuật xét, trình Thủ tướng Chính phủ qua Ban Thi đua Khen thưởng Trung ương.

2. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. *su*

Chương VII
QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

Điều 46. Nguồn, mức trích quỹ và quản lý sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được lập để tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.
2. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ các nguồn:
 - a) Nguồn ngân sách nhà nước;
 - b) Nguồn đóng góp của cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng;
 - c) Các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có);
3. Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Quyết định số 572/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/2/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về quy định Quỹ thi đua, khen thưởng tại ĐHQGHN.
4. Nghiêm cấm sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

Chương VIII
QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, ĐƠN VỊ, TẬP THỂ;
HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG;
TƯỚC VÀ PHỤC HỒI DANH HIỆU

Điều 47. Quyền của cá nhân, đơn vị, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.
2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.
3. Được góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, đơn vị, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
4. Được đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu thi đua, hình

thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 48. Nghĩa vụ của cá nhân, đơn vị, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, đơn vị, tập thể được dự kiến xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Từ chối nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

Điều 49. Những vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, đơn vị, tập thể được khen thưởng

1. Những vi phạm của cá nhân hoặc đơn vị, tập thể được khen thưởng

a) Vi phạm Điều 14 của Luật Thi đua, Khen thưởng;

b) Cố tình che giấu hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác nhằm mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác khen thưởng.

2. Hình thức xử lý đối với cá nhân, đơn vị, tập thể có hành vi vi phạm

a) Huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

c) Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người đứng đầu đơn vị, tập thể có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

d) Cơ quan có thẩm quyền công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, tập thể quy định tại các điểm a, b và c khoản này. *pet*

Điều 50. Những vi phạm và hình thức xử lý đối với người có thẩm quyền hoặc tập thể có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng

1. Những vi phạm của người hoặc tập thể có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng

- a) Xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, đơn vị, tập thể;
- b) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng;
- c) Nhận tiền, các lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;
- d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ra quyết định khen thưởng trái pháp luật;
- e) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục xét khen thưởng theo quy định này và các văn bản luật, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Hình thức xử lý hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này

Người có thẩm quyền hoặc tập thể có thẩm quyền trong quá trình thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng có hành vi vi phạm khoản 1 Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại về:

- a) Nhận xét sai sự thật của cấp có thẩm quyền đối với thành tích và khuyết điểm của mình trong hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng;
- b) Cá nhân, cấp có thẩm quyền thực hiện không đúng thủ tục, quy trình trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo cấp có thẩm quyền về:

- a) Hành vi vi phạm Điều 14 Luật Thi đua, Khen thưởng;
- b) Quyết định khen thưởng cho cá nhân, đơn vị, tập thể không đúng tiêu chuẩn, không đúng quy định của pháp luật;
- c) Hành vi trù dập cá nhân của cấp có thẩm quyền.

3. Hình thức khiếu nại, tố cáo

- a) Trực tiếp gặp người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng;
- b) Gửi văn bản đến người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 52. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu *ney*

nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 53. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Ban Thanh tra và Pháp chế, Ban Tổ chức Cán bộ phối hợp với Ban Chính trị và Công tác Học sinh Sinh viên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện thanh tra về công tác thi đua, khen thưởng, tham mưu đề xuất Giám đốc ĐHQGHN giải quyết kịp thời các vi phạm, khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Hiệu lực thi hành

Quy định này gồm 9 chương, 54 điều, có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định về tiêu chuẩn và quy trình xét duyệt thi đua, khen thưởng của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 55/CT-HSSV ngày 23 tháng 5 năm 2005 của Giám đốc ĐHQGHN./.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Sơn